

**HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN THỰC VẬT
Ở BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ĐẶNG VĂN SƠN

Viện Sinh học Nhiệt đới

TRẦN HỢP

Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Thực vật đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với con người, ngay từ thời tiền sử con người đã biết sử dụng các loài cây hoang dại để làm thức ăn, thuốc chữa bệnh... Ngày nay, với sự phát triển của xã hội hiện đại thì giá trị của thực vật càng trở nên quan trọng hơn, được xem như là một nguồn tài nguyên quý từ thiên nhiên ban tặng, nó không chỉ cung cấp nguồn nguyên liệu có giá trị về mặt vật chất mà còn mang tính nhân văn sâu sắc, góp phần điều hòa khí hậu, hạn chế thiên tai và xử lý môi trường. Bình Chánh là huyện ngoại thành nằm ở phía Tây - Tây Nam của Tp. Hồ Chí Minh, có tọa độ địa lí từ 102°27'38" đến 10°52'30" vĩ độ Bắc và 106°27'51" đến 106°42'00" kinh độ Đông, gồm 15 xã và một thị trấn, với tổng diện tích tự nhiên là 25.255,28 ha, chiếm 12% diện tích toàn thành phố. Đây là huyện có địa hình thấp và có hệ thực vật đặc trưng cho hệ sinh thái úng phèn. Nghiên cứu này nhằm cung cấp thông tin về tài nguyên thực vật góp phần kiểm kê nguồn tài nguyên thiên nhiên giúp huyện thuận lợi hơn trong công tác quản lý và khai thác bền vững.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tập hợp, phân tích và kế thừa có chọn lọc các tư liệu khoa học đã có để tổng hợp thông tin, định hướng cho nội dung khảo sát và nghiên cứu. Điều tra thực địa: Xác định điểm và tuyến nghiên cứu đại diện trong khu vực nghiên cứu cho việc thu mẫu và xác định tên khoa học. Trong phòng thí nghiệm: Việc xác định tên khoa học của thực vật bằng phương pháp hình thái so sánh với các sách chuyên ngành và đối chiếu với một số mẫu chuẩn đang được lưu giữ ở Bảo tàng Thực vật, Viện Sinh học Nhiệt đới; việc xác định thông tin của các loài về dạng sống, công dụng và tình trạng bảo tồn dựa trên các tài liệu.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thành phần loài

Qua kết quả phân tích chúng tôi đã ghi nhận được vùng nghiên cứu có 102 loài thực vật thuộc 88 chi, 46 họ, 34 bộ nằm trong 2 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) và Ngọc lan (Magnoliophyta). Trong đó, ngành Dương xỉ có 3 loài thuộc 3 chi của 3 họ; ngành Ngọc lan có 99 loài thuộc 85 chi của 43 họ (Bảng 1).

Bảng 1

Phân bố các taxon trong ngành

TT	Ngành thực vật	Bộ	Họ	Chi	Loài
1.	Polypodiophyta (Dương xỉ)	2	3	3	3
2.	Magnoliophyta (Ngọc Lan)	32	43	85	99
Tổng cộng		34	46	88	102

Phân tích sâu hơn về ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) cho thấy kết quả như sau: lớp Ngọc lan (Magnoliopsida) chiếm ưu thế với 83 loài (83,8%), 69 chi (81,2%), 32 họ (74,4%), số bộ là

22 chiếm 68,8% của toàn hệ; lớp Hành (Liliopsida) có tỷ lệ thấp hơn, có 16 loài (16,2%), 16 chi (18,8%), 11 họ (25,6%) và số bộ là 10 (31,3%). Như vậy có thể khẳng định được rằng lớp Ngọc lan chiếm ưu thế trong ngành thực vật hạt kín ở đây.

Nếu so sánh về nguồn tài nguyên thực vật của huyện Bình Chánh với huyện Nhà Bè thì ở huyện Bình Chánh kém phong phú và đa dạng hơn. Điều này có thể do Bình Chánh là cửa ngõ tiếp giáp giữa thành phố Hồ Chí Minh với đồng bằng sông Cửu Long nên tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, bên cạnh đó việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng thành đất canh tác, đất thổ cư... nên dẫn đến diện tích đất tự nhiên nói chung và diện tích đất ngập nước nói riêng ngày càng bị thu hẹp.

Bảng 2

Tài nguyên thực vật của huyện Bình Chánh và huyện Nhà Bè

TT	Tên huyện	Diện tích (ha)	Bộ	Họ	Chi	Loài
1.	Nhà Bè	10.041	35	48	88	108
2.	Bình Chánh	25.255	34	46	88	102

Khi đánh giá tính đa dạng của một hệ thực vật, người ta thường phân tích taxon ở bậc bộ và bậc họ lớn nhất của hệ thực vật đó. Bởi vì tỷ lệ (%) của bộ giàu họ, họ giàu loài nhất được xem là bộ mặt của hệ thực vật và là chỉ số so sánh đáng tin cậy, vì nó không phụ thuộc vào diện tích nghiên cứu cũng như mức độ giàu loài của hệ thực vật. Trong nghiên cứu này chúng tôi tiến hành phân tích 5 taxon ở cấp độ bộ và 6 taxon ở cấp độ họ của hệ thực vật.

Ở cấp độ bộ, vùng nghiên cứu có 5 bộ có số lượng họ đa dạng nhất với 17 họ chiếm 37% tổng số họ trong toàn hệ gồm: bộ Myrtales (Sim) có 7 họ chiếm 15,2%, kế đến là bộ Scrophulariales (Hoa mồm sói) và bộ Caryophyllales (Cắm chướng) mỗi bộ có 3 họ chiếm 6,5%, sau cùng là bộ Lamiales (Hoa môi) và bộ Schizeales (Bông bong) mỗi bộ có 2 họ chiếm 4,3%.

Ở cấp độ họ, kết quả thống kê cho thấy có 6 họ có số lượng loài có giá trị tài nguyên đa dạng nhất với 42 loài, chiếm 41% tổng số loài của toàn hệ gồm: họ Asteraceae (Cúc) và họ Fabaceae (Đậu) có số lượng loài nhiều nhất, mỗi họ có 11 loài chiếm 10,8%; kế đến là họ Euphorbiaceae (Thầu dầu) có 7 loài chiếm 6,9%; họ Acanthaceae (Ô rô) có 5 loài chiếm 4,9%; ít nhất là các họ Malvaceae (Bông) và họ Amaranthaceae (Dền) mỗi họ có 4 loài và chiếm 3,70%.

2. Đa dạng về dạng sống

Bảng 3

Dạng sống của thực vật có giá trị tài nguyên

TT	Dạng sống	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Cây thảo (C)	60	58,8
2.	Cây gỗ (G)	18	17,6
3.	Cây bụi (B)	15	14,7
4.	Dây leo (DL)	9	8,8

Tài nguyên thực vật huyện Bình Chánh được phân chia thành 4 nhóm dạng sống chính, đó là nhóm cây thảo, cây bụi, cây gỗ và dây leo. Trong số 102 loài thực vật có giá trị sử dụng thì nhóm cây thảo (C) có 60 loài chiếm 58,8%, nhóm cây bụi (B) có 18 loài chiếm 17,6%, nhóm cây gỗ có 15 loài chiếm 14,7% và nhóm dây leo có 9 loài chiếm 8,8%. Như vậy nhóm cây thảo chiếm tỷ lệ cao nhất (58,8%) trong số các nhóm dạng sống hiện có ở vùng nghiên cứu. Điều này cho thấy nhóm cây thân thảo đóng vai trò quan trọng giúp tạo nên các sinh cảnh của vùng đất ngập nước này.

3. Đa dạng về giá trị sử dụng

Từ kết quả phân tích các số liệu thu được ngoài thực địa kết hợp với các tài liệu có liên quan, chúng tôi phân chia giá trị sử dụng của thực vật huyện Bình Chánh ra làm 6 nhóm bao gồm: nhóm cây làm thuốc (T), nhóm cây thực phẩm (TP), nhóm cây cảnh (C), nhóm cây cho gỗ (G), nhóm cây gia dụng (GD) và nhóm cây tinh dầu (TD) (Bảng 4). Điều đáng chú ý là một loài có thể có nhiều giá trị sử dụng khác nhau nên được phân vào các nhóm khác nhau.

Bảng 4

Giá trị sử dụng của thực vật

TT	Công dụng thực vật	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Làm thuốc (T)	72	63,71
2.	Thực phẩm (TP)	22	19,46
3.	Làm cảnh (C)	6	5,30
4.	Cho gỗ (G)	7	6,19
5.	Gia dụng (GD)	5	4,42
6.	Cây tinh dầu (TD)	1	0,88
Tổng cộng		113	100

♦ *Nhóm cây làm thuốc* : Gồm 72 loài thuộc 62 chi có giá trị làm thuốc. Bộ phận được sử dụng rất linh hoạt có khi là rễ, vỏ, lá hoặc toàn cây. Những bài thuốc từ những loài này được sử dụng thường xuyên trong nhân dân để chữa các bệnh thông thường như cảm cúm, sốt, ho, lở loét, mẩn ngứa, thanh nhiệt, giải độc, đau răng... trong đó phải kể đến một số loài được sử dụng phổ biến như: *Calophyllum inophyllum* (Mù u), *Acalypha indica* (Tai tượng ỉn), *Derris trifoliata* (Cóc kèn nước), *Phyllanthus urinaria* (Chó đ), *Achyranthes aspera* (Cỏ sứt), *Eclipta prostrata* (Cỏ nhọ nồi)...

♦ *Nhóm cây làm thực phẩm* : Nhóm này bao gồm các loài cây ăn được như cho gia vị, làm rau, cho quả ăn được và các bộ phận khác ăn được. Đã ghi nhận được 22 loài thuộc 21 chi có giá trị làm thực phẩm. Một số đại diện chính gồm: *Amaranthus hybridus* (Dền gai), *Amaranthus viridis* (Dền xanh), *Centella asiatica* (Rau má), *Ipomoea aquatica* (Rau muống), *Laggera aurita* (Dục cành có tai), *Nelumbo nucifera* (Sen), *Nymphaea pubescens* (Súng trắng), *Rotala indica* (Vây ốc), *Sesbania javanica* (Điên điên phao), *Sonneratia caseolaris* (Bàn chua), *Stenochlaena palustris* (Choại) và *Vigna adenantha* (Đậu hoa tuyến). Ngoài giá trị thực phẩm các loài này còn được sử dụng để làm thuốc chữa bệnh cho người và gia súc.

♦ *Nhóm cây làm cảnh*: Nhóm cây cảnh gồm: cây cho hoa đẹp, cây cảnh, bonsai và cây cho bóng mát. Bên cạnh giá trị thẩm mỹ chúng còn có tác dụng điều hoà khí hậu, chống ô nhiễm, cải tạo môi trường và tiếng ồn nơi đô thị. Đã ghi nhận được 6 loài thuộc 6 chi thực vật có giá trị làm cảnh bao gồm: *Barringtonia acutangula* (Lộc vùng), *Ficus superba* var. *japonica* (Sộp), *Heliconia psittacorum* (Mỏ két), *Ipomoea carnea* subsp. *fistulosa* (Bìm bồng), *Lantana camara* (Trâm ôi) và *Wedelia trilobata* (Cúc bò).

♦ *Nhóm cây cho gỗ*: Ở vùng đất ngập nước Bình Chánh, nhóm cây cho gỗ có 6 loài thuộc 4 chi thực vật là *Dolichandrone spathacea* (Quao nước), *Rhizophora apiculata* (Đước đôi), *Avicennia alba* (Mắm trắng), *Avicennia officinalis* (Mắm), *Syzygium cinereum* (Trâm ẽ), *Syzygium lineatum* (Trâm ba vỏ) và *Melaleuca leucadendra* (Tràm). Trong số các loài cây cho gỗ có 2 loài là Quao nước và Đước đôi được đưa ra khỏi Sách Đỏ Việt Nam (2007) nhưng vẫn còn trong danh mục các loài cần được bảo tồn của Sách Đỏ thế giới (IUCN, 2010).

♦ **Nhóm cây gia đing** : Nhóm cây gia đing ghi nhận được 5 loài thuộc 5 chi, bao gồm *Combretum quadrangulare* (Chun bầu), *Crotalaria pallida* (Sục sục), *Sida acuta* (Chổi đực), *Typha angustifolia* (Bồn bồn) và *Nypa fruticans* (Dừa nước). Các loài này được sử dụng để làm các vật dụng như nệm, gối, nông cụ, đồ gia công mỹ nghệ, củi, chổi, phân xanh... Ngoài ra còn được làm rau ăn và thuốc chữa bệnh.

♦ **Nhóm cây tinh dầu**: Nhóm này ghi nhận được 1 loài là *Melaleuca leucadendra* (Tràm) thuộc họ Myrtaceae. Đây là loài cung cấp gỗ chủ yếu trong xây dựng, đặc biệt là dùng làm cọc để đóng nền móng vùng đầm lầy, xây đập đắp đê, cung cấp củi, than, than bùn, dùng làm phân bón và nguồn tinh dầu để làm thuốc chữa bệnh. Ngoài ra Tràm còn giữ một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, duy trì cân bằng sinh thái, phòng hộ nông nghiệp ở những vùng đồng bằng đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long.

4. Đa dạng về nguồn gen quý hiếm

Bên cạnh việc điều tra đa dạng nguồn tài nguyên thực vật ở một khu vực nhất định thì việc đánh giá các mức độ đe dọa cũng rất quan trọng, để từ đó có chính sách ưu tiên và biện pháp bảo vệ hợp lý. Theo kết quả ghi nhận thì vùng nghiên cứu có 3 loài nằm trong danh mục các loài cần được bảo tồn theo thang đánh giá của IUCN (2010) là *Dolichandrone spathacea* (Quao nước), *Rhizophora apiculata* (Đước đôi) và *Calophyllum inophyllum* (Mù u). Đáng chú ý là trong Sách Đỏ Việt Nam (1996) thì 2 loài Quao nước (xếp ở thứ hạng K – biết không chính xác) và Đước đôi (xếp ở thứ hạng V – sẽ nguy cấp) được đưa vào danh mục các loài cần được bảo tồn.

Bảng 5

Các loài thực vật có giá trị bảo tồn

TT	Tên thực vật	SĐVN 1996	IUCN 2010
1.	<i>Dolichandrone spathacea</i> K. Chum. (Quao nước)	K	LR
2.	<i>Rhizophora apiculata</i> Bl. (Đước đôi)	V	LR
3.	<i>Calophyllum inophyllum</i> L. (Mù u)		LR

5. Đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên

Bình Chánh là huyện cửa ngõ tiếp giáp giữa thành phố Hồ Chí Minh với đồng bằng sông Cửu Long nên tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra rất nhanh, dẫn đến diện tích đất ngập nước canh tác và đất ngập nước tự nhiên ngày càng bị thu hẹp dần, thay vào đó là các công trình xây dựng với quy mô lớn, khu đô thị hóa, công trình giao thông... Tuy vậy, tài nguyên thực vật nơi đây vẫn còn đa dạng (với 102 loài, 88 chi, 46 họ và 34 bộ). Điều này không chỉ có ý nghĩa về giá trị sử dụng mà còn đóng vai trò quan trọng góp phần điều hoà khí hậu, bảo vệ môi trường và khắc phục thiên tai.

Quá trình khai thác nguồn tài nguyên thực vật còn mang tính chất nhỏ lẻ và tự phát, một số ít loài được khai thác cho mục đích thương mại còn chủ yếu là phục vụ cho nhu cầu của gia đình. Các loài được khai thác phổ biến như *Stenochlaena palustris* (Choại), *Amaranthus hybridus* (Dền gai), *Amaranthus viridis* (Dền xanh), *Annona glabra* (Binh bát), *Nypa fruticans* (Dừa nước), *Wedelia trilobata* (Cúc bò), *Melaleuca leucadendra* (Tràm), *Glinus oppositifolius* (Rau đắng), *Centella asiatica* (Rau má), *Sesbania javanica* (Điên điên phao), *Nelumbo nucifera* (Sen), *Barringtonia acutangula* (Lộc vùng), *Nymphaea pubescens* (Súng tằm), *Typha angustifolia* (Bồn bồn)...

Trong số các loài có giá trị tài nguyên được ghi nhận, thì có 3 loài thực vật ngoại lai, chúng có khả năng gây tác hại đến hệ sinh thái và ảnh hưởng đến con người, được xếp vào danh mục

nhóm các loài “Cđ đại môi trường” (theo thang đánh giá của Storrs, 2000) là *Eichhornia crassipes* (Lục bình), *Mimosa pigra* (Mai dương) và *Wedelia trilobata* (Cúc bò). Cần có những biện pháp để kiểm soát chúng ở ngoài tự nhiên.

III. KẾT LUẬN

Đã ghi nhận được 102 loài, 88 chi, 46 họ, 34 bộ thuộc 2 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) và Ngọc lan (Magnoliophyta) tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, có 3 loài nguy cấp theo thang đánh giá của IUCN (2010) là *Dolichandrone spathacea* (Quao nước), *Rhizophora apiculata* (Đước đôi) và *Calophyllum inophyllum* (Mù u). Có 5 họ thực vật có nhiều họ nhất là bộ Myrtales (Sim), Scrophulariales (Hoa mõm sói), Caryophyllales (Cẩm chướng), Lamiales (Hoa môi), Schizeales (Bông bong) và 6 chi có số lượng loài nhiều nhất là họ Asteraceae (Cúc), họ Fabaceae (Đậu), họ Euphorbiaceae (Thầu dầu), họ Acanthaceae (Ô rô), họ Malvaceae (Bông), họ Amaranthaceae (Dền). Dạng sống của thực vật có giá trị tài nguyên được phân chia thành 4 nhóm chính, là nhóm cây thảo, cây bụi, cây gỗ và dây leo. Tài nguyên thực vật được chia làm 6 nhóm chính, gồm nhóm cây làm thuốc, nhóm cây thực phẩm, nhóm cây cho gỗ, nhóm cây làm cảnh, nhóm cây gia dụng, nhóm cây tinh dầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ KHCN&MT, 2007: Sách Đỏ Việt Nam, Phần Thực vật. NXB. KHTN&CN, Hà Nội.
2. Đặng Văn Sơn và cs., 2009: Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ ba. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 762-769.
3. Đỗ Huy Bích và cs., 2006: Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập 1,2. NXB. KH&KT, Hà Nội.
4. Đỗ Tất Lợi, 2009: Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB. Y học – Thời đại.
5. Lecomte H., 1922: Flore Generale De L'Indo Chine. Paris Masson et Cie'Editus.
6. Nguyễn Nghĩa Thìn và cs., 2001: Thực vật học dân tộc - Cây thuốc của đồng bào Thái, Con Cuông, Nghệ An. NXB. Nông nghiệp.
7. Phạm Hoàng Hộ, 1999-2000: Cây cỏ Việt Nam, tập 1,2,3. NXB. Trẻ.
8. Võ Văn Chi, 1997: Từ điển cây thuốc Việt Nam. NXB. Y học.

THE STATUS OF PLANT RESOURCES IN BINH CHANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY

DANG VAN SON, TRAN HOP

SUMMARY

The survey on plant resources identified 102 species, 88 genera, 46 families, 34 orders belonging to two phyla (*Polypodiophyta* and *Magnoliophyta*) in Binh Chanh District, Ho Chi Minh City. They are classified into eight groups: medicinal plants, vegetables, wood, ornamental, household plants, vegetables - medicinal plants, vegetables - household plants, wood - essential oil. Three species appear on the IUCN Red List (IUCN, 2010).